

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON

Số tuần: 2 tuần Từ ngày 09/9->20//2024

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
1	Trẻ khỏe mạnh cân nặng chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi + Cân nặng trẻ trai: 12,7-21,2 kg; Trẻ gái: 12,3-21,5 kg + Chiều cao của trẻ: Trẻ trai 94,9-111,7cm; Trẻ gái: 94,1-111,3cm	Thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lí, lên thực đơn phù hợp theo mùa và nhu cầu dinh dưỡng của trẻ Cho trẻ ăn hai bữa chính và một bữa phụ/ ngày (tại trường MN) - Cho trẻ ngủ một giấc / ngày (tại trường) - Cân đo chấm biểu đồ theo quý để nắm được mức độ phát triển của trẻ - Kết hợp với trạm y tế khám sức khỏe định kì 2 lần / năm - Phối kết hợp với phụ huynh, trao đổi thường xuyên về tình hình sức khỏe của trẻ để có biện pháp can thiệp kịp thời	- Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh - Hoạt động đón trả trẻ	
2	- Trẻ thực hiện đầy đủ các động tác trong bài thể dục theo hướng dẫn	- Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên + Co và duỗi tay, bắt chéo hai tay ta trước	- Các bài thể dục sáng - Các bài tập phát triển chung: HĐH thể dục	

		ngực. - Lưng, Bụng, lườn: + Đứng cúi về trước + Quay sang trái, sang phải - Chân: + Ngồi xổm, đứng lên + Co duỗi chân.		
3	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi hết đoạn đường hẹp, đi kiễng gót.	+ Đi kiễng gót	- Hoạt động học: Đi kiễng gót - Trò chơi vận động	
5	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong khi thực hiện các vận động ném, bò, bật.	- Bò theo hướng thẳng	- Hoạt động học: Bò theo hướng thẳng - Trò chơi vận động - HĐNT	
7	- Trẻ thực hiện được các vận động của các ngón tay và phối bàn tay- ngón tay (xoay, gấp cổ tay, vẽ, cắt, xếp chồng, cài, cời cúc...)	- Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay. - Xếp chồng các hình khối vào nhau. - Xé, dán giấy. - Sử dụng kéo, bút. - Tô vẽ nguệch ngoạc. - Cài, cời cúc.	- Chơi theo ý thích (HĐNT). - HĐG: Tạo hình: Nặn, tô, vẽ một số đồ dùng, đồ chơi; tô màu tranh các bạn, cô giáo. + Xây dựng: Trường mầm non, lắp ghép bạn trai, bạn gái, đồ chơi, cây xanh... - Hướng dẫn trẻ cời quần áo (sau hoạt động học)	
9	- Trẻ biết tên một số món ăn và lợi ích của	- Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. - Nhận biết sự liên quan	- Giờ vệ sinh trước và sau khi ăn.	

	việc ăn uống vệ sinh	giữ ăn uống và bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).		
10	- Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn - Giữ gìn vệ sinh	- Tập rửa tay bằng xà phòng - Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, tắm rửa sạch sẽ, đánh răng	- Dạy trong giờ vệ sinh trước và sau khi ăn.	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

12	- Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi... - Trẻ sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng (nhìn, nghe, ngửi, sờ..) để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng	- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi	- HĐC: Phân loại đồ dùng, đồ chơi - Chuẩn bị, thu dọn, sắp xếp đồ dùng phù hợp cho các hoạt động (HĐH, HĐG, HĐNT) - Tổ chức lao động vệ sinh sắp xếp các góc chơi (Chiều thứ 6).	
----	---	--	--	--

15	- Trẻ thể hiện một điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	- Chơi đóng vai - Hát các bài hát về cây, con vật - Vẽ,xé,dán, nặn con vật, cây, đồ dùng, đồ chơi, PTGT đơn giản	- Hoạt động học + Cháu đi mẫu giáo, trường cháu là trường mầm non. + Làm quen với sấp màu và giấy; tập chia đất... - Hoạt động chơi	
23	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân - Trẻ em trai và trẻ em gái đều có thể cùng làm một nhiệm vụ giống nhau	- Hoạt động học - Trò chuyện - Hoạt động vui chơi, ngủ, vệ sinh. - Hoạt động chiều, đón trả trẻ.	
25	- Trẻ nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện	- Tên lớp mẫu giáo , công việc của cô giáo. - Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường. - Trẻ nói được tên, địa chỉ của trường, lớp; Tên, công việc của các cô bác; Họ tên, đặc điểm các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường - Trẻ kính trọng lễ phép với thầy cô giáo, các cô bác trong trường mầm non.	HĐH: Tìm hiểu về cô giáo về các bạn trong lớp - Giờ đón, trả trẻ: Trò chuyện về tên trường, lớp, các bạn, cô giáo. - Trò chơi mới: Ai ra ngoài; Giúp cô tìm bạn - HĐNT: Dạo chơi thăm quan quang cảnh trường, các lớp, công việc của cô bác trong trường, hoạt động của cô giáo và các bạn trong lớp	
27	Trẻ kể một số lễ hội: Ngày khai giảng, tết trung thu...qua trò chuyện, tranh ảnh.	- Các ngày lễ hội: Ngày khai giảng, ngày quốc khánh, ngày tết trung thu	- Lễ hội: + Ngày quốc khánh 02/9 + Khai giảng năm học mới 05/9	

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

30	- Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản	- Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản	- HĐH - Trò chuyện - Vui chơi, vệ sinh cá nhân	
31	Trẻ hiểu được nghĩa một số từ khái quát: Đồ chơi, đồ gỗ.	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng: Đồ dùng, đồ chơi ở trường, lớp. - Các từ khái quát: Đồ chơi, đồ nhựa, đồ gỗ.	- KPKH: Tìm hiểu về cô giáo và các bạn trong lớp. - Giải thích các từ khái quát: + Đồ chơi gồm: Búp bê, quả bóng, ô tô, xoang, bát. Tủ đựng đồ chơi, tủ đựng đồ dùng cá nhân. - Góc tạo hình: Tô màu, vẽ, cắt dán đồ dùng, đồ chơi của lớp. - Chuẩn bị, thu dọn, sắp xếp đồ dùng phù hợp cho các hoạt động (HĐH, HĐG, HĐNT)	
32	- Trẻ nói rõ các tiếng. - Trẻ sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm... - Trẻ sử dụng được câu đơn, câu ghép	- Phát âm các tiếng của tiếng việt - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng. - Trả lời và đặt các câu hỏi: " Ai?"; " Cái gì?"; " Ở đâu?"; " Khi nào".	- HĐH: Bài thơ: Bạn mới; bé không khóc nữa. - Đồng dao: Dung dăng dung dẻ, ông giăng ông giăng. - Trò chơi: Dung dăng dung dẻ, lộn cầu vòng, chỉ chỉ chành chành - Hoạt động chiều.	
34	- Trẻ thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao	- Trẻ đọc thuộc được các bài thơ, ca dao, đồng dao	- Hoạt động học + Thơ: Bạn mới, bé không khóc nữa - Giờ chơi, giờ ngủ, giờ ăn + Đồng dao ca dao	

4. Phát triển tình cảm và KNXH				
42	- Trẻ nhận ra, cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh, ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc(vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.	- Hoạt động học	
45	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở trường, lớp, gia đình, nơi công cộng...	- Một số qui định ở lớp và gia đình(để đồ dùng đồ chơi đúng chỗ) - Giữ gìn lớp học sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp - Yêu mến bố, mẹ, anh chị em ruột - Trẻ thể hiện yêu quý , kính trọng ông bà cha mẹ của mình: Thưa gửi, nghe lời, ngoan ngoãn, quan tâm, chia sẻ.	- Hướng dẫn trẻ sắp xếp đồ dùng, đồ chơi sau khi học xong, chơi xong - Giáo dục trẻ giữ vệ sinh môi trường lớp học sạch sẽ, gọn gàng. - HDG: + Không tranh đồ chơi, hợp tác với bạn khi chơi + Tình cảm đối với cô giáo, cô bác trong trường. - VS ăn trưa: Xếp hàng rửa tay.	
46	- Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở	- Nhận biết hành vi "đúng" "sai", " tốt - xấu" - Cử chỉ, lời nói, lễ phép (chào hỏi, cảm ơn)	- Bình cờ - HĐH	
48	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường - Biết sống tiết kiệm trong cuộc sống hàng ngày: tiết kiệm điện, nước, ăn hết xuất.	- HĐ NT - Vệ sinh cá nhân.	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				

49	- Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm, ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của sự vật, hiện tượng.	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống tác phẩm nghệ thuật.	- HĐH: các bài hát cháu đi mẫu giáo; trường chúng cháu là trường mầm non. - Hoạt động ngoài trời.	
50	- Trẻ vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản	- Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích.	- Chơi ý thích (HĐNT): Vẽ bạn trai, bạn gái, vẽ cây xanh. Vẽ cỏ trên mặt đất. - HDG: Tạo hình (tô màu, vẽ, xé, cắt dán búp bê trai, búp bê gái, các bạn, cô giáo, đồ dùng, đồ chơi.	
51	- Trẻ xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm	- Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và biết dán thành sản phẩm	- Hoạt động học + Làm quen với sáp màu và giấy	
52	- Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối	- Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối	- HĐH: Tập chia đất làm nhiều phần.	
56	- Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát,	- Nghe các bài hát, bản nhạc(nhạc thiếu nhi, dân ca)	- Hoạt động học: Cháu đi mẫu giáo... - Hoạt động góc,	

	bản nhạc . - Trẻ thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, nghe kể câu chuyện để cảm nhận cái hay, cái đẹp trong tác phẩm văn học.	- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, câu chuyện.	- HĐH: Văn học: Thơ “Bạn mới”; bé không khóc nữa. - Đồng dao: Dung dăng dung dẻ, ông giăng ông giăng. - SHC	
58	- Trẻ vận động nhịp điệu theo các bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của bài hát, bản nhạc - Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- HĐH: Cháu đi mẫu giáo, trường chúng cháu là trường mầm non.	